

1. Lập phương án phát hành, kế hoạch triển khai phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn.

2. Tổ chức phát hành trái phiếu và thanh toán trái phiếu khi đến hạn.

3. Định kỳ báo cáo Bộ Tài chính kết quả phát hành và thanh toán trái phiếu.

Điều 69. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Nghị định này, tùy theo hành vi và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 70. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 01/2000/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2000 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế phát hành trái phiếu Chính phủ.

Điều 71. Trách nhiệm hướng dẫn

Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn Nghị định này.

Điều 72. Trách nhiệm thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 247/2003/QĐ-TTg ngày 19/11/2003 về chế độ ăn định lượng đối với sĩ quan, hạ sĩ quan chiến sĩ đảm nhiệm công việc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm hoặc nặng nhọc, nguy hiểm trong lực lượng Công an nhân dân.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 25/CP ngày 23

tháng 5 năm 1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chế độ ăn định lượng đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong thời gian làm nhiệm vụ đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm hoặc nặng nhọc, nguy hiểm trong lực lượng Công an nhân dân như sau:

1. Mức I: được hưởng năng lượng: 4.040 kcal/người/ngày.

Áp dụng đối với:

- Trình sát hình sự ở các đội trọng án (đặc nhiệm).

- Cảnh sát đặc nhiệm.

2. Mức II: được hưởng năng lượng: 3.740 kcal/người/ngày.

Áp dụng đối với:

- Trình sát hình sự (trừ các đối tượng ở mức I).

- Cảnh sát cơ động mạnh.

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trực tiếp làm nhiệm vụ chữa cháy.

- Trình sát ngoại tuyến.

- Trình sát bảo vệ chính trị ở các huyện vùng cao, hải đảo.

- Công an phụ trách xã ở các huyện vùng cao, hải đảo.

- Tình báo hoạt động ở các huyện vùng cao, biên giới, hải đảo.

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đội nhạc lễ.

- Cảnh sát phản ứng nhanh (Cảnh sát 113).

- Huấn luyện viên, giáo viên võ thuật - đặc nhiệm.

- Giáo viên giảng dạy môn chữa cháy trong những ngày hướng dẫn thực hành chữa cháy ngoài thao trường; học viên các trường Công an nhân dân trong những ngày tập luyện môn võ thuật, đặc nhiệm, thực hành chữa cháy ngoài thao trường.

3. Mức III: được hưởng năng lượng: 3.650 kcal/người/ngày.

Áp dụng đối với:

- Cảnh sát cơ động (trừ đối tượng ở mức II).

- Huấn luyện viên nuôi, dạy và sử dụng chó nghiệp vụ.

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ đội danh dự.

- Công an phụ trách xã ở các huyện trung du, miền núi.

- Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ làm nhiệm vụ vũ trang tuần tra, canh gác, bảo vệ mục tiêu.

Các mức ăn quy định trên có thể bảo đảm bằng tiền hoặc hiện vật.

Điều 2. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ được hưởng chế độ ăn định lượng thì không hưởng chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật. Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương được hưởng chế độ ăn định lượng phải đóng mức tiền ăn cơ bản. Chênh lệch tiền ăn cao hơn được ngân sách cấp bù.

Điều 3. Kinh phí đảm bảo chế độ ăn định lượng cho sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ quy định tại Điều 1 Quyết định này do ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Công an trong dự toán chi thường xuyên hàng năm.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 248/2003/QĐ-TTg ngày 20/11/2003 về việc đổi tên Ban Tổ chức chính quyền thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành Sở Nội vụ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên Ban Tổ chức chính quyền thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành Sở Nội vụ.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ,